|  |
| --- |
| **NHÓM 5: KHUYẾT TẬT NHÌN** |

**CHƯƠNG I: TẬP HỢP CÁC SỐ TỰ NHIÊN**

# TIẾT 1 - §1: TẬP HỢP

**I.MỤC TIÊU**:

**1. Kiến thức:**

***-*** Nhận biết: + Một tập hợp và các phần tử của nó.

+ Tập các số tự nhiên ( ) và tập các số tự nhiên khác 0 (­\*­)

- Biết cách sử dụng các kí hiệu về tập hợp (“” , “”)

- Hiểu và trình bày được cách mô tả hay viết một tập hợp.

\* HSKT:( Em Lê Thị Na KT nhìn, thị lực còn 30%)

- Nói, viết được một tập hợp gồm những kí hiệu nào và biết được phần tử thuộc hoặc không thuộc một tập hợp cho trước.

- Thực hành nói, viết được một tập hợp đơn giản nhất.

**2. Năng lực**

**- Năng lực riêng:**

**+** Sử dụng được các kí hiệu về tập hợp.

+ Sử dụng được các cách mô tả (cách viết) một tập hợp.

**- Năng lực chung:** Năng lực tư duy và lập luận toán học; năng lực giao tiếp toán học tự học; năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực tư duy sáng tạo, năng lực hợp tác.

\* Đối với HSKT Na nói, viết được từng kí hiệu toán học có trong một tập hợp.

**3. Phẩm chất:** Học sinh có ý thức làm việc cá nhân, làm việc nhóm, ý thức tìm tòi, khám phá và sáng tạo kiến thức mới.

\* Đối với HSKT Na: làm việc cá nhân và làm việc nhóm hình thành kiến thức mới.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. GV:** Một số đồ vật hoặc tranh ảnh minh họa cho khái niệm tập hợp (bộ sưu tập đồ vật, ảnh chụp tập thể HS, bộ đồ dùng học tập, bộ cốc chén..)

**2. HS** :Đồ dùng học tập; đồ vật, tranh ảnh như trên.

\* Đối với HSKT Na: đồ dùng học tập, đồ vật, tranh ảnh.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)**

**a) Mục tiêu:** HS cảm thấy khái niệm tập hợp gần gũi với đời sống hàng ngày.

\* Đối với HSKT Na: cảm thấy khái niệm tập hợp gần gũi với đời sống hàng ngày.

**b) Nội dung:** HS quan sát hình ảnh trên màn chiếu hoặc tranh ảnh.

\* Đối với HSKT Na: HS nhìn được đồ dùng học tập, đồ vật, tranh ảnh.

**c) Sản phẩm:** Từ bài toán HS vận dụng kiến thức để trả lời câu hỏi GV đưa ra.

\* Đối với HSKT Na: HS trả lời được các câu hỏi của GV

**d) Tổ chức thực hiện:**

**- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

GV chiếu hình ảnh và giới thiệu “tập hợp gồm các bông hoa trong lọ hoa”, “ tập hợp gồm các con cá vàng trong bể”, “ tập hợp học sinh lớp 6A”... và yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi tìm các ví dụ tương tự trong đời sống hoặc mô tả tập hợp trong tranh ảnh mà mình đã chuẩn bị.

\* Đối với HSKT Na: Tham gia thảo luận với nhóm.

**- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS thực hiện nhiệm vụ trong thời gian 2 phút.

**- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.

\* Đối với HSKT Na: thực hiện theo yêu cầu của GV

**- Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt HS vào bài học mới: “Từ các ví dụ trên chúng ta sẽ đi tìm hiểu rõ hơn về tập hợp, các kí hiệu và cách mô tả, biểu diễn một tập hợp”

**B.HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**Hoạt động 1: Tập hợp và phần tử của tập hợp**

1. **Mục tiêu:**

+ Từ hình ảnh thực tế HS có thể chuyển sang hình ảnh trực quan về tập hợp .

+ Nhớ lại cách sử dụng các kí hiệu “” và “”.

+ Hình thành kĩ năng nhận biết phần tử của một tập hợp.

\* Đối với HSKT Na: Nói, viết được tất các kí hiệu có trong một tập hợp mà em đã học và cho một ví dụ minh họa đơn giản về tập hợp bằng ngôn ngữ nói. Nhận biết được một phần tử có thuộc hoặc không thuộc một tập hợp cho trước không?

**b) Nội dung:** HS quan sát hình ảnh trên màn chiếu và SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

\* Đối với HSKT Na: quan sát hình ảnh trên tranh do GV chuẩn bị.

**c) Sản phẩm:**

+ HS nêu được ví dụ về tập hợp và hiểu được các phần tử trong tập hợp.

+ HS viết được kí hiệu phần tử thuộc hoặc không thuộc tập hợp.

+ HS hoàn thành được phần Luyện tập 1.

HSKT: Viết được các kí hiệu có trong một tập hợp và cho ví dụ minh họa là một tập hợp A gồm các thành viên trong gia đình của em.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  GV cho HS quan sát Hình 1.3 SGK-tr6:  \* HSKT:Tập hợp M gồm các phần tử nào?  + GV ví dụ về 1 tập hợp B gồm các chữ cái viết thường trong tiếng việt và nêu những phần tử của tập hợp B.  + GV tổng kết và giới thiệu kí hiệu về *tập hợp và phần tử của tập hợp.*  \* Em hãy tìm ví dụ về tập hợp và chỉ ra các phần tử thuộc tập hợp.  \* Quan sát lại H1.3 SGK- tr6,em có nhận xét gì về số 7 và tập hợp M?  \* HS hoàn thành Luyện tập 1: Gọi B là tập hợp các bạn tổ trưởng trong lớp em. Em hãy chỉ ra một bạn thuộc tập B và một bạn không thuộc tập B.  **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  + HS hoạt động cá nhân rồi sau đó thảo luận cặp đôi nói cho nhau nghe.  + GV: quan sát và trợ giúp các nhóm.  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  +HS: Lắng nghe, ghi chú, nêu ví dụ, phát biểu  + Các nhóm nhận xét, bổ sung cho nhau.  **- Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV chính xác hóa và gọi 1 học sinh nhắc lại tập hợp và phần tử của tập hợp. | **1. Tập hợp và phần tử của tập hợp**    - Một **tập hợp** (**tập**) bao gồm những đối tượng nhất định. Các đối tượng ấy được gọi là những **phần tử** của tập hợp.  HSKT:  + x là một phần tử của tập A  KH: x A  + y không là phần tử của tập A.  KH: y A |

**Hoạt động 2: Mô tả một tập hợp**

**a) Mục tiêu:**

+ HS biết và sử dụng được hai cách viết một tập hợp.

+ Giới thiệu kí hiệu tập hợp số tự nhiên ( ) và tập các số tự nhiên khác 0 (­\*­)

+ Củng cố cách viết các kí hiệu “” và “”.

HSKT: Nói, viết được tập hợp theo một trong hai cách

**b)Nội dung:** HS quan sát SGK và tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu

HSKT: tìm hiểu được nội dung kiến thức theo yêu câu.

**c) Sản phẩm:** HS nắm vững kiến thức, kết quả của HS

HSKT: Viết, nói được một tập hợp đơn giản nhất và nêu được tập hợp đó có mấy phần tử.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  + GV giảng và nêu yêu cầu:  HSKT: Mô tả tập hợp và cho biết cách xác định các phần tử của tập hợp đó.  \* Quan sát H1.4, tập hợp P gồm những phần tử nào?  + GV phân tích: Ta biểu diễn tập hợp P bằng cách liệt kê các phần tử theo 2 cách như sau:  + Cách 1: Liệt kê các phần tử của tập hợp  **P** = {0; 1; 2; 3 ; 4; 5}  Lưu ý viết các phần tử của tập hợp trong dấu ngoặc { } theo thứ tự tùy ý nhưng mỗi phần tử chỉ được viết một lần.  + Cách 2: Nêu dấu hiệu đặc trưng cho các phần tử của tập hợp  **P** = { n | n là số tự nhiên nhỏ hơn 6}  \* GV cho HS hoạt động nhóm đôi thảo luận ?.SGK-tr7  + GV chú ý thêm cho HS:  **1.** là tập hợp số tự nhiên 0; 1; 2; 3;... Ta có thể viết tập như sau: = { 0; 1; 2; 3;...}.  **2**. Viết n có nghĩa n là một số tự nhiên. Chẳng hạn, tập P các số tự nhiên nhỏ hơn 6 có thể viết là:  **P** = { n | n , n < 6}  hoặc **P** = {n , n < 6}  **3.** Ta dùng kí hiệu ­\* để chỉ tập hợp các số tự nhiên khác 0, nghĩa là ­\* = { 1; 2; 3; ...}  \* HS áp dụng kiến thức hoạt động cá nhân hàon thành Luyện tập 2 và Luyện tập 3.  **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  + HSKT hoạt động cá nhân hoàn thành phần luyện tập (chỉ thực hành câu a) phần bài tập  + GV: quan sát, giảng, phân tích, lưu ý và trợ giúp nếu cần.  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  **+** HS chú ý lắng nghe, hoàn thành các yêu cầu.  + Ứng với mỗi phần luyện tập, một HS lên bảng chữa, các học sinh khác làm vào vở.  HSKT: chú ý lắng nghe, hoàn thành yêu cầu.  **- Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức. | **2. Mô tả một tập hợp**    - Có hai cách mô tả một tập hợp  **Cách 1: Liệt kê các phần tử của tập hợp:**  Các phần tử của tập hợp trong dấu ngoặc { } *theo thứ tự tùy ý* nhưng *mỗi phần tử chỉ được viết một lần*.  VD: **P** = {0; 1; 2; 3 ; 4; 5}  **Cách 2: Nêu dấu hiệu đặc trưng cho các phần tử của tập hợp**  VD: **P** = { n | n là số tự nhiên nhỏ hơn 6}  **?.**Bạn Nam viết sai vì phần tử A, phần tử N đã được viết 2 lần.  **Luyện tập 2:**  A = { 0; 1; 2; 3; 4}  B = { 1; 2; 3; 4}  **Luyện tập 3:**  HSKT: M = { 7; 8; 9; 10}  a) 5 M ; 9 M   1. **U =** { x |x chia hết cho 3}   **Hỏi : 9** **U ?** |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a) Mục tiêu:** Học sinh củng cố lại kiến thức thông qua một số bài tập.

HSKT làm được những bài tập đơn giản nhất (câu a) trong phần bài tập

**b) Nội dung:** HS dựa vào kiến thức đã học vận dụng làm BT

HSKT vận dụng làm được Bt đơn giản.

**c) Sản phẩm:** Kết quả của HS.

HSKT : Thực hiện câu a) của các bài tập trong SGK

**d) Tổ chức thực hiện:**

- *GV yêu cầu HS hoàn thành các bài tập bài 1.1 ; 1.2 ; 1.3 SGK - tr7*

*- HS tiếp nhận nhiệm vụ, thảo luận đưa ra đáp án*

**Bài 1.1**: a) **A** = { a; b; c; x; y } và **B** = { b; d; y; t; u; v }

a **A ?** ; a **B ?**

b **A ?** ; b **B ?**

x **A ?** ; x **B ?**

u **A ?** ; u **B ?**

**Bài 1.2 : U =** { x |x chia hết cho 3}

**U =** {0; 3; 6; 9; 12; ...}

3 **U**

5 **U**

6 **U**

0 **U**